



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP  
HÙNG HẬU

-----o0o-----

Số: 03.2018/HHA/CV

(V/v CBTT định kỳ: Báo cáo thường niên 2017)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----☪☪☪-----

TP.HCM, ngày 17 tháng 01 năm 2018

Kính gửi: - Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội;  
- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
2. Mã chứng khoán: SJ1
3. Địa chỉ liên lạc: 1004A Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. HCM
4. Điện thoại: 028. 3974 1135 – 028. 3974 1136 Fax: 028. 3974 1280
5. Email: [info@hunghau.vn](mailto:info@hunghau.vn)
6. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Thanh Hương – Tổng Giám Đốc
7. Nội dung công bố thông tin: **Báo cáo thường niên năm tài chính 2017.**
8. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ thông tin trên: [www.agri.hunghau.vn](http://www.agri.hunghau.vn)

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

\* Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm tài chính 2017.

Người thực hiện CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**TRẦN THANH HƯƠNG**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: 1004A Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3974 1135 - 3974 1136

Fax: (028) 3974 1280

Website: [www.agri.hunghau.vn](http://www.agri.hunghau.vn)

Email: [info@hunghau.vn](mailto:info@hunghau.vn)



2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN

NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

# MỤC LỤC

01



02



03



## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Nghành nghề và địa bàn kinh doanh

Bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty





04



05



06



#### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về các mặt hoạt động của Công ty

Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

#### QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán

Báo cáo tài chính đã kiểm toán





## I. THÔNG TIN CHUNG





Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



## Thông tin khái quát

**Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

**Tên viết tắt:** Hung Hau Agricultural Corporation

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 0302047389 cấp lần đầu vào ngày 10/07/2000, và thay đổi lần thứ 19 vào ngày 13 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

**Vốn điều lệ:** 187.805.970.000 đồng

**Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 187.805.970.000 đồng

**Địa chỉ:** 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**Số điện thoại:** (028) 3974 1135 - 3974 1136

**Số fax:** (028) 3974 1280

**Website:** [www.agri.hunghau.vn](http://www.agri.hunghau.vn)

**Mã cổ phiếu:** SJ1





## Tâm nhìn

"Là doanh nghiệp hàng đầu trong chế biến hàng giá trị gia tăng của ngành thủy hải sản Việt Nam, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu tự tin sẽ tiếp tục phát triển bền vững trong tương lai. Để luôn tiên phong trong việc tạo ra các sản phẩm mới có chất lượng cao, Công ty không ngừng đổi mới hệ thống quản trị và kiến toàn đội ngũ nhân sự".



## Giá trị cốt lõi

"Tôn trọng quá khứ, tự tin trong hiện tại, vững bước tiến đến tương lai: Đây chính là giá trị nền tảng giúp Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu luôn được cổ đông tin tưởng, đối tác tin nhiệm và người lao động gắn bó lâu dài".



## Sứ mệnh

"Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu cung ứng cho thị trường các sản phẩm mang tính đột phá về phong cách, sáng tạo về ý tưởng, đa dạng về chủng loại; luôn đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và khách hàng; chú trọng chăm lo đời sống cho người lao động và trách nhiệm xã hội với cộng đồng".





### Quá trình hình thành phát triển

Công ty được thành lập với tiền thân là Xí nghiệp Mặt Hàng Mới hay Factory No.1.



1988

Xí nghiệp Mặt Hàng Mới được cổ phần hóa và đổi tên thành CTCP Thủy Sản số 1. Vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng.

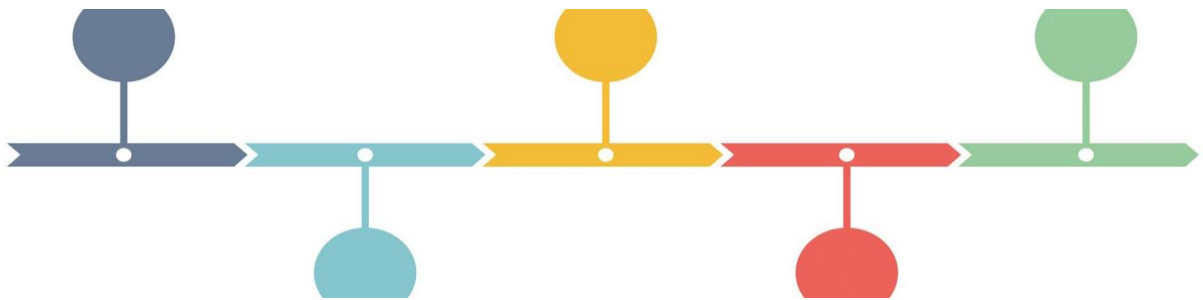


2000

Chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán SJ1. Đây là một bước tiến mới trong việc đại chúng và quảng bá hơn nữa thương hiệu của SJ1.



2006



2012



Tăng vốn điều lệ lên 38,5 tỷ đồng bằng việc chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu.

2014



Tăng vốn điều lệ lên 55.832.000.000 đồng bằng việc chào bán cổ phiếu ra công chúng.





Công ty tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng. Đây là lần đầu tiên Công ty tăng vốn điều lệ và đánh dấu một cột mốc quan trọng trong quá trình tăng quy mô, mở rộng hướng đầu tư để giúp Công ty phát triển bền vững hơn.



2007

Chuyển niêm yết sang Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội để phù hợp với quy định Nhà nước.

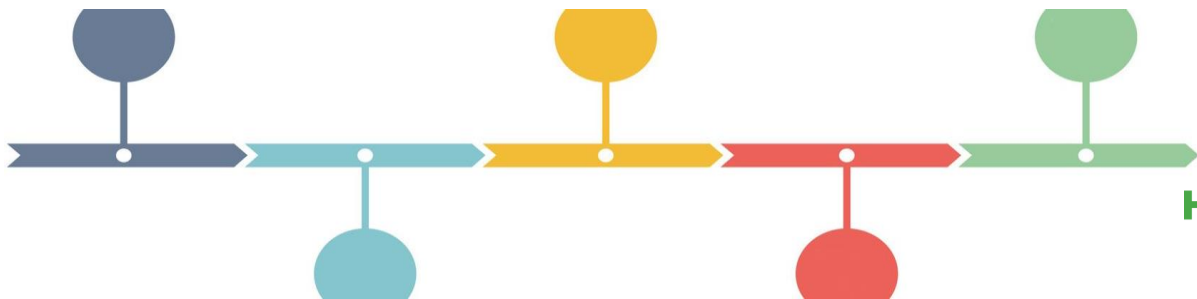


2009

Tăng vốn điều lệ lên 187.805.970.000 đồng bằng việc chào bán cổ phiếu ra công chúng và trả cổ tức bằng cổ phiếu.



2017



2015



2016

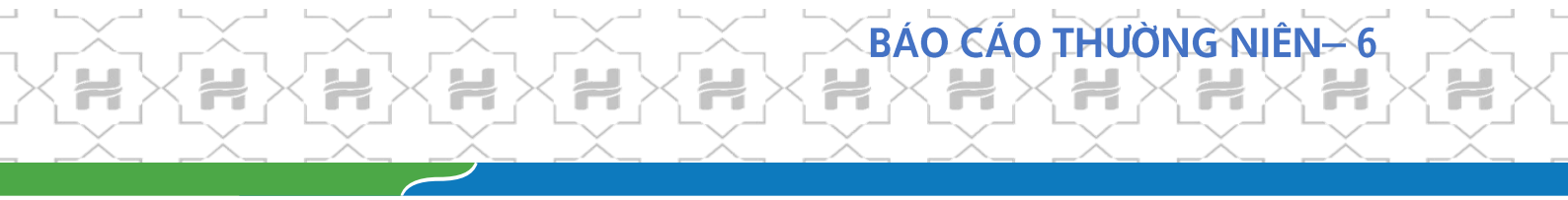


**01/06/2015:** Đổi tên Công ty từ Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 1 thành Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.

**28/08/2015:** Đổi tên miền website Công ty từ [www.seajoco.vn](http://www.seajoco.vn) sang [www.agri.hunghau.vn](http://www.agri.hunghau.vn).

Tăng vốn điều lệ lên 77.451.840.000 đồng thông qua 3 đợt phát hành. Đợt 1 phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Đợt 2 và 3 phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 và theo chương trình phát hành cho người lao động.

Tăng vốn điều lệ lên 104.553.710.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 và theo chương trình phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.



## CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC



+ **Chứng nhận DL01:** Giấy phép xuất khẩu vào thị trường EU

+ **Chứng nhận ISO 9001:1998:** Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản 1998.

+ **Chứng nhận ISO 9001:2000:** Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản 2000.

+ **Chứng nhận ISO 22000:2005:** Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 2200 phiên bản 2005.

+ **Chứng nhận HALAL:** Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn của cộng đồng các nước Hồi giáo HALAL.

+ **Chứng nhận BRC:** Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn thực phẩm toàn cầu – BRC (Tiêu chuẩn của hiệp hội bán lẻ Anh Quốc).

+ **Chứng nhận HACCP:** Hệ thống Phân tích mối nguy và Kiểm soát điểm tới hạn.

+ **Năm 1992:** Công ty vinh dự nhận Huân chương lao động hạng II vì thành tích đạt được trong sản xuất kinh doanh từ 1987 – 1991.

+ **Năm 1998:** Công ty vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương lao động hạng I vì thành tích nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 1993 - 1997.

+ **Năm 2002 – 2008:** Công đoàn Công ty vinh dự nhận được cờ thi đua cùng bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam cho Phong trào Phụ nữ 2 giỏi “Giỏi việc nước – Đảm việc nhà”.



+ **Năm 2004; 2005; 2007:** Huy chương vàng Hội chợ Vietfish.

+ **Năm 2006:** Đạt thành tích cao trong phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, đảm bảo An toàn vệ sinh lao động” 10 năm (1996 – 2006).

+ **Năm 2003 – 2012:** Nhận được cờ thi đua và bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam vì thành tích Xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh.

+ **Năm 2013:** Nhận bằng khen của Tổng LĐLĐVN cho tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi & xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

+ **Năm 2014:** Nhận bằng khen của Ban CHCĐNN & PTNT Việt Nam cho đơn vị có Thỏa ước lao động tập thể chất lượng cao & Cờ Tổng LĐLĐVN cho tập thể.

+ **Năm 2015:**

Nhận giải thưởng Sao vàng Đất Việt ngày 04/10/2015.

Nhận cờ Công đoàn ngành do Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn trao tặng cho tập thể Công đoàn Công ty

+ **Năm 2016:**

Ngày 29/7/2016 Công ty được vinh danh tại Lễ trao giải Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên 2016 (ARA 2016) do Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, Báo Đầu tư Chứng khoán và Công ty Quản lý quỹ Dragon Capital phối hợp tổ chức, với thành tích đạt được TOP 30 doanh nghiệp có Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2016.

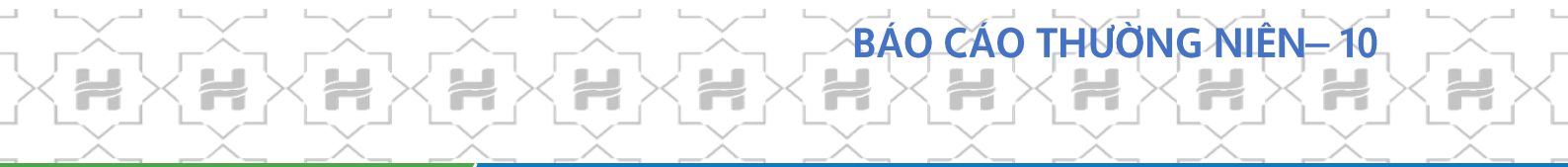
Ngày 05/9/2016 Công ty được nhận giải: “AEC Priority Intergration Sector Excellence Awards” của Asean Business Advisory Council.



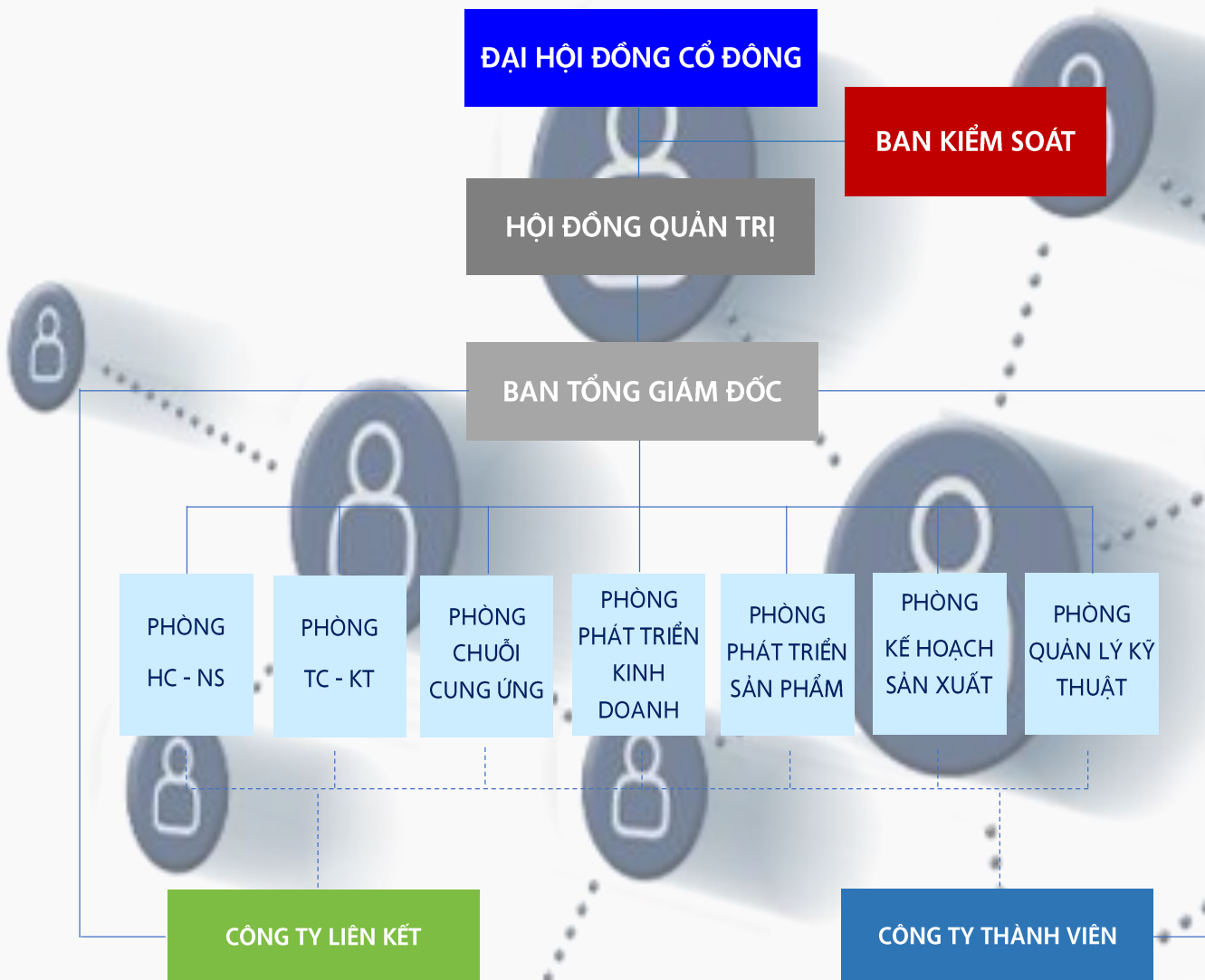
## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Xây dựng nhà các loại;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn tổng hợp;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính.









## Công ty TNHH Rau Quả Hùng Hậu

Địa chỉ: Số 45, Quốc lộ 54, Ấp Tân Bình, Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung, Đồng Tháp

Ngành nghề: Chế biến và bảo quản rau quả,...

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp dự kiến: 50% vốn điều lệ

## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty TNHH Thực phẩm Hùng Hậu

Địa chỉ: Lô C3-1, Đường D2 và Đường N7, KCN Tân Phú Trung, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 3860 4999

Số Fax: : 028 3860 2666

Website: info@hunghau.vn

Ngành nghề: Sản xuất mì ống, mì sợi và các sản phẩm tương tự,...

Vốn điều lệ: 180.000.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp dự kiến: 17% vốn điều lệ

### Công ty TNHH Ngư Nghiệp Hùng Hậu

Địa chỉ: Khu C, Khu Công nghiệp Sa Đéc, Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Số điện thoại: 0277 3762 225

Ngành nghề: Chế biến, bảo quản thủy sản, và các sản phẩm từ thủy sản...

Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp dự kiến: 65% vốn điều lệ

### Công ty TNHH Nha Môn

Địa chỉ: Khu C, KCN Sa Đéc, P. Tân Quy Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Ngành nghề: Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự,...

Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp dự kiến: 48% vốn điều lệ

**HungHau** Định hướng phát triển

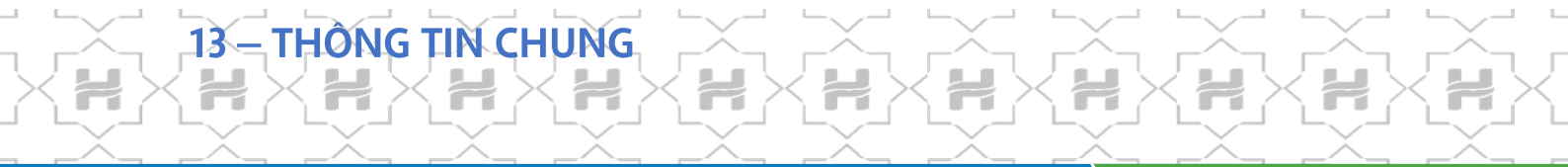
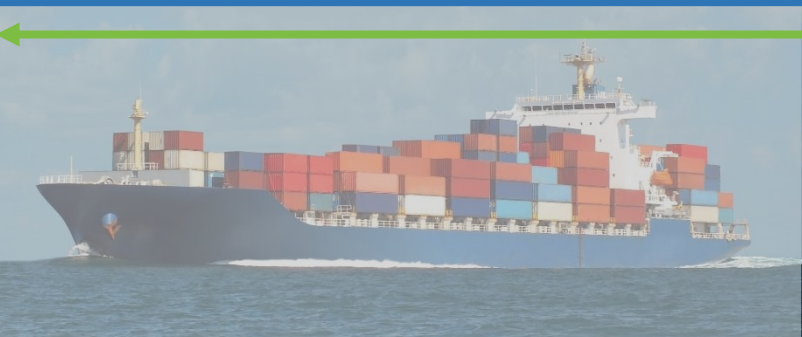
Chiến lược phát triển của Công ty là dựa trên những giá trị nền tảng và cơ bản để từ đó làm bệ phóng nâng lên tầm thế giới. Công ty luôn chú trọng công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh môi trường.



Sản phẩm kinh doanh, nội địa

Bằng việc không ngừng đổi mới mình, tập trung đa dạng hóa các mặt hàng, nghiên cứu sản phẩm phù hợp thị hiếu người tiêu dùng trong nước, giảm giá thành nhưng ổn định về mặt chất lượng, Công ty đã đề ra mục tiêu doanh thu cho thị trường nội địa trong 5 năm sẽ chiếm 20% tổng doanh thu.

Tiếp cận các chuỗi hệ thống nhà hàng và hệ thống khách sạn cao cấp nhằm tiếp thị, giới thiệu các sản phẩm giá trị gia tăng.





## Sản phẩm kinh doanh, nhập khẩu

Với tiềm năng phát triển ngày một mạnh mẽ của ngành thủy sản, Công ty không ngừng mở rộng thêm quy mô, thị phần, từng bước đưa thêm các dự án mới vào hoạt động cũng như đóng góp vào sự phát triển của Ngành.

Để đạt được mục tiêu trên, Công ty luôn chú trọng gia tăng tỷ trọng, đa dạng hóa các sản phẩm tinh chế được chế biến, đóng gói sẵn rất tiện lợi cho việc tiêu thụ trực tiếp tại các nhà hàng, siêu thị nước ngoài. Bên cạnh đó, Công ty còn tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm sản xuất, mở rộng thị trường, sử dụng với hiệu suất tối đa các loại máy móc thiết bị của các nhà xưởng, nhà máy và các nguồn lực khác như đội ngũ cán bộ công nhân viên có nhiều năm kinh nghiệm.





**Hoạt động kinh doanh:** Tiếp tục xây dựng, duy trì hệ thống quảng bá thương hiệu và tiếp cận thị trường trên thế giới thông qua các website. Thường xuyên khảo sát, tìm hiểu thị trường, tích cực khai thác thêm khách hàng và thị trường mới. Bên cạnh đó, Công ty định hướng mở rộng thị trường nội địa, trong đó có chuỗi siêu thị.

Tìm kiếm và thu mua nguồn nguyên, phụ liệu nhập khẩu có chất lượng đạt tiêu chuẩn sản xuất xuất khẩu.

**Tài chính:** Cùng với việc mở rộng quy mô, đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển, Công ty cần huy động vốn trên thị trường bằng việc phát hành thêm cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Duy trì sự ổn định và bền vững tình hình tài chính trong tương lai.

Khai thác nguồn lợi từ nguồn vốn vay lãi suất thấp để đầu tư phát triển và thực hiện các dự án mới.

**Tiếp thị:** Luôn giữ vững thương hiệu và tạo dựng vị thế của Công ty giữa các công ty trong ngành chế biến thủy hải sản nói chung và thị trường tiêu thụ nói riêng với những sản phẩm đặc trưng cùng sản phẩm mới.

Gia tăng thương mại, tìm kiếm các thị trường tiềm năng với những đối tác mới, duy trì sự tin nhiệm với các khách hàng truyền thống ở các thị trường Nhật, EU.

Giữ vững thương hiệu và uy tín đối với khách hàng bằng việc đảm bảo giao hàng đúng tiến độ và chất lượng sản phẩm ổn định.





## NHÂN SỰ

Thúc đẩy sự sáng tạo, gia tăng khả năng làm việc của người lao động bằng chính sách chế độ đãi ngộ, lương thưởng hợp lý.

Thành lập bộ máy quản trị và điều hành Công ty tinh gọn hiệu quả, tiết kiệm chi phí quản lý nhưng vẫn duy trì nhu cầu hoạt động cần thiết của Công ty, quy chuẩn hóa các chức danh để bố trí nhân lực phù hợp.

Tổ chức các cuộc thi nâng bậc thường niên để điều chỉnh và sắp xếp bậc lương phù hợp. Đào tạo, huấn luyện giúp công nhân nâng cao tay nghề, năng suất làm việc.

Thường xuyên phát động và tổ chức các hoạt động bên ngoài, thi đua phong trào trong sản xuất nhằm giảm bớt áp lực công việc giúp người lao động sáng tạo, nâng cao năng suất làm việc và tiết kiệm trong sản xuất nhằm thúc đẩy thêm hiệu quả kinh doanh của Công ty và thu nhập người lao động.

## XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Với nhận thức phải luôn có trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng, bên cạnh các định hướng về phát triển trong kinh doanh, Công ty còn chú trọng các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng như thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện như chương trình chăm lo Tết cho người nghèo và hỗ trợ xóa đói giảm nghèo tại địa phương nơi Công ty đặt trụ sở. Ngoài ra, Công ty cũng phối hợp với các đơn vị khác tham gia các hoạt động thiện nguyện như tổ chức vui trung thu và tổ chức chương trình Ấm áp mùa Giáng sinh cho trẻ em tại các mái ấm tình thương.

Vận động quyên góp toàn Công ty ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt và tổ chức vui trung thu cho trẻ em tại các xã Tân Phú Trung & Lóp học tình thương tại Đình Phú Định-Q.6.





## Các rủi ro

### Rủi ro kinh tế

Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2017 có nhiều dấu hiệu khởi sắc với sự phục hồi và tăng trưởng ổn định của một số nền kinh tế lớn như: Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên minh Châu Âu. Hoạt động thương mại toàn cầu tiếp tục xu hướng cải thiện rõ rệt là yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước. Tuy nhiên, việc gia tăng chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ - mậu dịch cùng với những điều chỉnh chính sách của Mỹ và một số nước lớn đã tác động đáng kể tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam và một số nước trong khu vực. Ở trong nước, bên cạnh kết quả tích cực, kinh tế nước ta cũng phải đối mặt với những khó khăn như: Sự sụt giảm của ngành khai khoáng; giá nông sản, thực phẩm giảm; thiên tai, bão, lũ gây thiệt hại nặng nề tại nhiều địa phương... Là một công ty hoạt động lâu năm, trải qua nhiều thời kỳ thăng trầm cùng với nền kinh tế trong nước, Công ty luôn theo dõi sát những biến động của nền kinh tế, từ đó phân tích, đánh giá và điều chỉnh phương hướng hoạt động để phù hợp với từng thời kỳ phát triển của nền kinh tế.

### Rủi ro tỷ giá

Tỷ giá USD/VND được đánh giá tương đối ổn định trong 9 tháng đầu năm 2017, mặc dù vẫn có những đợt sụt giảm của đồng USD, bất chấp những nỗ lực của Ngân hàng Nhà nước để giảm giá tiền đồng nhưng nguồn cung USD dồi dào trên thị trường dẫn đến sự tăng giá nhẹ của đồng VND so với USD trong nửa đầu năm 2017. Với hoạt động xuất khẩu các sản phẩm của Công ty sang các nước như EU, Mỹ... thì việc tăng giá của đồng VND sẽ khiến giá các mặt hàng này tăng lên ở các thị trường tiêu thụ. Do vậy, để đảm bảo sản lượng tiêu thụ tại các thị trường ngoài nước diễn ra theo đúng kế hoạch đã đề ra trước đó, Công ty đã vẫn duy trì giá bán theo đúng như các hợp đồng đã ký kết từ trước đó nhằm tạo uy tín với các đối tác.



## Rủi ro cạnh tranh

Tham gia vào các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) đồng nghĩa với việc Việt Nam sẽ phải mở cửa và hội nhập hơn nữa. Tuy nhiên, ngành thủy sản và nhiều doanh nghiệp thủy sản Việt Nam vẫn chưa tận dụng được tốt nhất các ưu đãi từ các FTA. Mặc dù, Chính phủ đã có nhiều Nghị quyết và chương trình hành động tháo gỡ khó khăn, nâng cao năng lực cạnh tranh tạo cơ hội và điều kiện tối đa cho doanh nghiệp nhưng việc tái cơ cấu, cải cách các quy định và thủ tục hành chính để đáp ứng các yêu cầu của hội nhập vẫn chưa có nhiều bước tiến.

Trong khi đó các nước đối thủ cạnh tranh về thủy sản (Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia...) ngày càng gia tăng các sức ép cạnh tranh nhiều hơn qua những chương trình dài hạn, trung hạn và ngắn hạn trên cả quy mô về sản lượng, chất lượng, giá thành sản xuất, chiến dịch marketing và xúc tiến thương mại. Sự cạnh tranh này đang khiến doanh nghiệp thủy sản Việt Nam gặp khó khăn trong việc giữ vững và gia tăng thị phần tại các thị trường lớn. Để thích nghi với môi trường cạnh tranh trong và ngoài nước, Công ty luôn đề cao chất lượng sản phẩm, đồng thời nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

## Rủi ro luật pháp, quốc tế

Theo khảo sát của Tổ chức Phát triển công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO), những năm gần đây, khoảng 10% sản phẩm thủy sản Việt Nam bị từ chối ở thị trường Châu Âu; 30% sản phẩm thủy sản bị từ chối nhập khẩu vào Nhật Bản. Có thể thấy, nhiều thị trường “khó tính” nay càng khó tính hơn đối với sản phẩm cá tra Việt Nam. Nguyên nhân chính là do những thông tin sai lệch, phản ánh không đúng sự thật về cá tra tại các nước thuộc thị trường châu Âu. Thực tế, sản phẩm cũng còn đơn điệu chưa tác động đến thị hiếu tiêu dùng của người châu Âu. Thêm nữa, lại phải đối mặt với các đạo luật như Luật Nông trại (Farm Bill), các đợt kiểm tra của Luật hiện đại hóa an toàn thực phẩm Mỹ (FSMA) đang gây ra rào cản thương mại đối với cá tra Việt Nam. Để đảm bảo các sản phẩm đầu ra của Công ty luôn được tiêu thụ ổn định tại các thị trường khó tính, công tác quản lý chất lượng đầu ra luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn mà từng thị trường đề ra.

## Rủi ro khác

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình hạn hán, thiếu nước ngọt và xâm nhập mặn diễn biến ngày càng phức tạp làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc nuôi trồng thủy sản trên cả nước đặc biệt tại các tỉnh Đồng Bằng sông Cửu Long. Cụ thể, độ mặn ở các khu nuôi dao động từ 1,1‰ đến hơn 4‰, điều này làm giảm sức đề kháng và tỷ lệ sinh trưởng của tôm, cá tra, v.v...do vậy trong năm đã có những đợt cá tra, tôm tăng giá mạnh trong khi nguồn cung ngày càng trở nên khan hiếm gây áp lực lên các nhà máy chế biến xuất khẩu trong nước. Để đảm bảo ổn định chất lượng và sản lượng nguồn nguyên liệu đầu vào, Công ty đã chủ động liên hệ ký hợp đồng hợp tác lâu dài với những nhà cung cấp có uy tín cao về chất lượng và sản lượng để đảm bảo các nhà máy của Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo phát triển bền vững


**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**
**Đơn vị tính: Triệu đồng**

Chi tiêu	TH Năm 2016	KH Năm 2017	TH Năm 2017	% tăng giảm	
				TH 2017/2016	TH/KH Năm 2017
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	667.660	1.149.000	909.128	36,17%	-20,88%
2. Giá vốn hàng bán	598.175	-	828.267	38,47%	-
3. Lợi nhuận gộp bán hàng & cung cấp dịch vụ	69.485	-	80.861	16,37%	-
4. Doanh thu hoạt động tài chính	3.319	-	13.640	310,97%	-
5. Chi phí tài chính	20.610	-	38.870	88,60%	-
6. Chi phí bán hàng	10.080	-	19.435	92,81%	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.208	-	14.487	9,68%	-
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28.906	-	21.709	-24,90%	-
9. Lợi nhuận khác	2.967	-	3.876	30,64%	-
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.872	51.000	25.585	-19,73%	-49,83%
11. Thuế TNDN	5.806	-	4.747	-18,24%	-
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.067	-	20.838	-20,06%	-



Tình hình nguồn nguyên liệu cá tra trong Quý IV.2016 và 3 Quý đầu năm 2017 tiếp tục diễn biến phức tạp gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong 9 tháng đầu năm 2016, tổng diện tích nuôi cá tra đạt trên 5.100 ha, giảm 2,3% so với cùng kỳ năm trước, nhưng sản lượng thu hoạch lại tăng 2,5%. Hơn thế, số lượng cá giống nuôi ước đạt gần 1,4 tỷ con, giảm 11% so với cùng kỳ năm 2015. Sản lượng thu hoạch tăng, diện tích nuôi giảm, thiếu cá giống, tình trạng một số thương lái Trung Quốc tìm kiếm và thu mua cá tra cỡ nhỏ từ 350 -400gr/con diễn ra ở một số tỉnh như Cần Thơ,... đã dẫn đến sự thiếu hụt nguồn nguyên liệu trong sản xuất và chế biến cá tra trong những tháng cuối năm 2016 và đầu năm 2017. Theo thống kê của Hiệp hội cá tra Việt Nam, sản lượng cá tra chỉ đáp ứng 50% nhu cầu của cá nhà máy chế biến trong thời gian này.

Năm 2017, với rất nhiều khó khăn và thử thách từ nguồn nguyên liệu đầu vào đến thị trường tiêu thụ, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực để điều hành Công ty hoạt động một cách hiệu quả nhất. Tổng doanh thu trong năm tài chính 2017 đạt 909.128 triệu đồng, tăng 36,17% so với cùng kỳ năm 2016, đạt 79,12% kế hoạch đặt ra từ đầu năm. Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 25.585 triệu đồng, giảm 19,73% so với cùng kỳ năm 2016, đạt 50,17% kế hoạch năm. Với tình hình xuất khẩu sang các nước như Mỹ, Eu đang gặp nhiều khó khăn như hiện nay thì xu hướng xuất khẩu các sản phẩm của Công ty sang thị trường các nước Châu Á đặc biệt là Trung Quốc đang rất lớn. Do vậy trong năm tài chính 2018 này, Ban điều hành Công ty sẽ tập trung nghiên cứu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Nguồn cung khan hiếm dẫn đến tình trạng giá cá tra gia tăng mạnh, rất nhiều nhà máy của các Công ty chế biến phải hoạt động dưới công suất hoặc tạm ngưng hoạt động, tuy vậy người nông dân lại chưa mặn mà với việc thả nuôi vụ mới. Nguyên nhân là do trong thời gian vừa qua, giá cá tra liên tục bấp bênh, thường khi có giá cao thì ao nuôi trong dân hết cá và vào kỳ thu hoạch cần xuất bán thì lại khó tiêu thụ do nguồn cung dồi dào, nhiều trường hợp do tránh cá quá lứa, người nông dân phải bán dưới giá thành. Do vậy, trong những tháng đầu năm 2017, mặc dù giá cá tra tăng mạnh nhưng diện tích nuôi trồng vẫn còn khá hạn chế, gây ảnh hưởng đến nguồn cung cho các tháng tiếp theo trong năm.

Đối với các doanh nghiệp chế biến tự chủ động nuôi thả cá trong các ao nuôi của mình để đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào thì trong thời gian này, giá cá giống bị đẩy lên cao cũng là một khó khăn lớn phải đối mặt. Do thua lỗ liên tục nên các cơ sở sản xuất cá giống phải ương nuôi cầm chừng, từ đó dẫn đến thiếu nguồn và giá cá giống bị đẩy cao, giá khoảng 34.000 - 36.000 đồng/kg vào tháng 3.2017, tăng 8.000 đồng/kg so với cuối năm 2016 nhưng vẫn không có cá để bán. Điều này thực sự cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản nói chung và Công ty nói riêng.

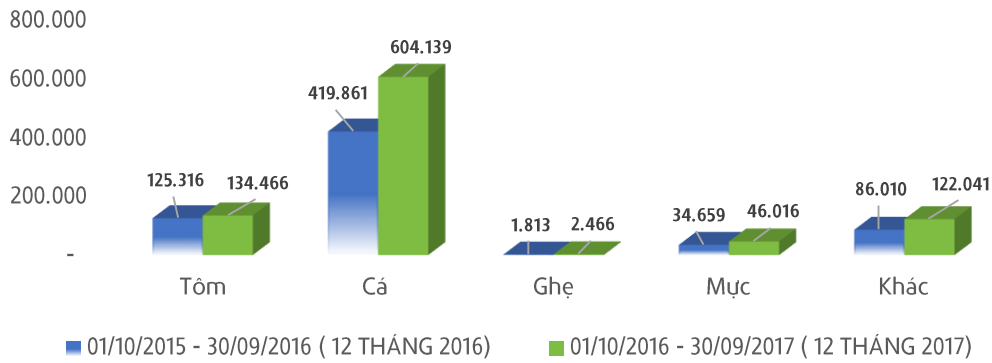


Doanh thu theo nhóm sản phẩm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	01/01/2015 - 30/09/2015 (9 THÁNG 2015)		01/1/2016 - 30/09/2016 (9 THÁNG 2016)		01/10/2015 - 30/09/2016 (12 THÁNG 2016)		01/10/2016 - 30/09/2017 (12 THÁNG 2017)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tôm	94.660	24,75%	89.339	16,64%	125.316	18,77%	134.466	14,79%
Cá	224.451	58,68%	339.117	63,17%	419.861	62,89%	604.139	66,45%
Ghẹ	8.345	2,18%	262	0,05%	1.813	0,27%	2.466	0,27%
Mực	20.234	5,29%	11.438	2,13%	34.659	5,19%	46.016	5,06%
Khác	34.838	9,11%	96.715	18,01%	86.010	12,88%	122.041	13,42%
<b>Tổng cộng</b>	<b>382.528</b>	<b>100,00%</b>	<b>536.871</b>	<b>100,00%</b>	<b>667.659</b>	<b>100,00%</b>	<b>909.128</b>	<b>100,00%</b>

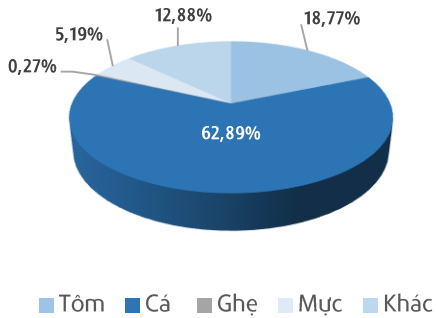
DOANH THU THEO NHÓM SẢN PHẨM



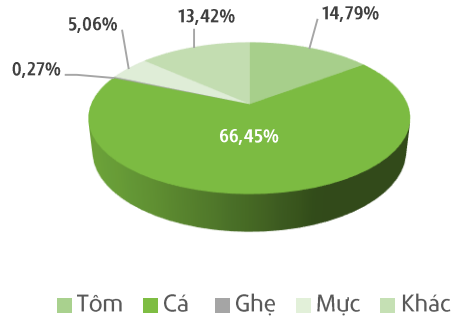
Nhìn chung, trong năm tài chính 2017, lượng tiêu thụ tất cả các sản phẩm của Công ty đều có sự gia tăng. Cụ thể, mặt hàng cá chiếm tỷ trọng lớn nhất với tỷ lệ 66,45% trong cơ cấu doanh thu Công ty, đạt hơn 604 tỷ đồng, tăng 185 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016; trong khi đó, doanh thu từ tôm đạt 134 tỷ đồng, tăng 9 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016, chiếm 14,79% trong cơ cấu tổng doanh thu. Tiếp theo trong cơ cấu doanh thu là mặt hàng mực chiếm 13,42%, mặt hàng ghẹ chiếm 0,27%, còn lại là các mặt hàng khác.



01/10/2015 - 30/09/2016  
( 12 THÁNG 2016)



01/10/2016 - 30/09/2017  
( 12 THÁNG 2017)

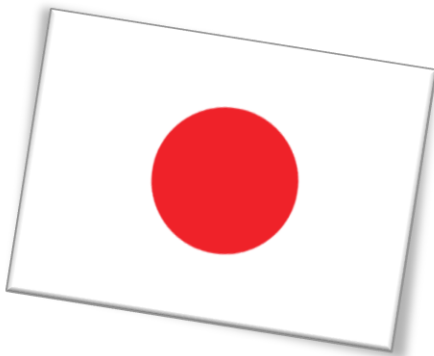




## Doanh thu theo khu vực

Đơn vị tính: Triệu đồng

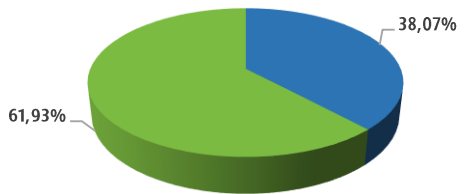
Khoản mục	01/01/2015 - 31/12/2015		01/01/2016 - 30/09/2016		01/10/2015 - 30/09/2016		01/10/2016 - 30/09/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
<b>DT từ xuất khẩu</b>	<b>311.138</b>	<b>60,61%</b>	<b>204.062</b>	<b>38,01%</b>	<b>254.160</b>	<b>38,07%</b>	<b>380.592</b>	<b>41,86%</b>
- EU	131.595	25,64%	87.410	16,28%	106.200	15,91%	115.889	12,75%
- Nhật	90.681	17,67%	27.486	5,12%	47.338	7,09%	68.279	7,51%
-Úc	-	0,00%	770	0,14%	770	0,12%	-	0,00%
- Châu Á (trừ Nhật)	82.337	16,04%	72.577	13,52%	80.763	12,10%	145.004	15,95%
- Khác	6.525	1,27%	15.819	2,95%	19.089	2,86%	51.420	5,66%
<b>DT từ bán hàng nội địa</b>	<b>202.178</b>	<b>39,39%</b>	<b>332.809</b>	<b>61,99%</b>	<b>413.499</b>	<b>61,93%</b>	<b>528.536</b>	<b>58,14%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>513.316</b>	<b>100,00%</b>	<b>536.871</b>	<b>100,00%</b>	<b>667.659</b>	<b>100,00%</b>	<b>909.128</b>	<b>100,00%</b>



Trong năm 2017, thị trường xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đã diễn ra cuộc đổi ngôi ở các thị trường chính, cụ thể, Liên minh châu Âu (EU) dẫn đầu thị trường nhập khẩu, trong khi đó Mỹ đã tụt xuống vị trí thứ 2 mà nguyên nhân chính là do Bộ Thương mại Mỹ áp thuế chống bán phá giá cao đối với 2 mặt hàng tôm và cá tra, khiến các mặt hàng này bị giảm khả năng cạnh tranh so với các đối thủ; tiếp theo là Nhật Bản và Trung Quốc. Nhìn chung trong 9 tháng đầu năm 2017, xuất khẩu thủy sản sang hầu hết các thị trường chính đều tăng trưởng khả quan so với cùng kỳ năm trước.

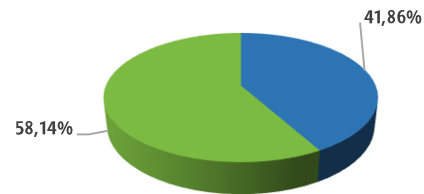
Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ thủy sản ở Trung Quốc đang tăng rất mạnh nhưng nguồn cung nội địa không đáp ứng đủ. Ngoài ra, Chính phủ Trung Quốc đang có chủ trương giảm đánh bắt từ tự nhiên để bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và đáp ứng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu, Trung Quốc đang có những chính sách khuyến khích nhập khẩu thủy sản. Đây cũng là cơ hội mới cho Công ty trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

01/10/2015 - 30/09/2016



■ DT từ xuất khẩu ■ DT từ bán hàng nội địa

01/10/2016 - 30/09/2017



■ DT từ xuất khẩu ■ DT từ bán hàng nội địa



Từ lý do trên trong năm tài chính 2017 cơ cấu doanh thu theo khu vực của Công ty cũng có sự chuyển dịch, cụ thể doanh thu từ hàng xuất khẩu tăng từ 38,07% lên 41,86% với giá trị tăng từ 254 tỷ đồng lên 380 tỷ đồng; doanh thu từ trong nước tăng từ 413 tỷ đồng lên 528 tỷ đồng chiếm 58,14% tổng doanh thu. Như vậy, trong năm qua, tốc độ tăng trưởng doanh thu từ xuất khẩu tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng trưởng doanh thu từ bán hàng nội địa.

Năm 2017, thị trường xuất khẩu chủ lực của Công ty đã chuyển từ thị trường EU sang thị trường Châu Á (trừ Nhật Bản). Trong khi tỷ trọng doanh thu từ EU giảm từ 15,91% còn 12,75% tổng doanh thu thì tỷ trọng doanh thu từ thị trường Châu Á (trừ Nhật Bản) tăng từ 12,1% đến 15,95% tổng doanh thu. Nguyên nhân là do trong năm các doanh nghiệp Việt Nam gặp khó khăn chung trong việc xuất khẩu cá tra sang thị trường EU. Để đảm bảo mục tiêu sản xuất trong năm đã đề ra, Ban điều hành Công ty đã nhanh chóng nghiên cứu và đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng sang thị trường Châu Á, vừa đảm bảo việc tiêu thụ sản phẩm tránh bị tổn động gây thiệt hại cho Công ty.



## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Văn Hậu	Chủ tịch	Thành viên không điều hành
2	Từ Thanh Phụng	Phó Chủ tịch	Thành viên không điều hành
3	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên	Thành viên không điều hành
4	Võ Minh Khang	Thành viên	Thành viên không điều hành
5	Đinh Thị Bích Hà	Thành viên	Thành viên không điều hành
6	Ngô Đức Dũng	Thành viên	Thành viên không điều hành
7	Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	Thành viên không điều hành





## Ông Trần Văn Hậu – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

**Năm sinh:** 18/08/1981

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác:**

- Từ 2004 – 2005: Làm việc tại Công ty Sản xuất Thương Mại Toàn Phát.
- Từ 2005 – 2006: Giám đốc Công ty Cổ phần Tô Châu.
- Từ 2006 – 12/2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hùng Cá.
- Từ 2010 – 7/2011: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy sản số 1.
- Từ 04/2010 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.
- Từ 07/2011 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản số 1).
- Từ 11/2012 – Nay: Chủ tịch HĐQT Trường Đại học Văn Hiến.

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2017:**

- Sở hữu cá nhân: 191.656 Cổ phần phổ thông (chiếm 1.02% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: 6.123.8744 cổ phần (chiếm 32,61% vốn điều lệ).





## Ông Từ Thanh Phụng – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

**Năm sinh:** 01/05/1975

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Tài chính – Kế toán

### Quá trình công tác:

- Từ 1999 – 2007: Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long.
- Từ 2007 – 2010: Học Thạc sĩ Tài chính – Kế toán tại Mỹ.
- Từ 2011 – 05/2014: Công tác tại Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.
- Từ 04/2012 – 04/2014: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản số 1).
- Từ 04/2014 – 26/09/2017: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản số 1).
- Từ 6/2014 – 02/10/2017: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản số 1).
- Từ 26/09/2017 – Nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản số 1).

### Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2017:

- Sở hữu cá nhân: 42.120 Cổ phần phổ thông (chiếm 0,22% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: Không có.



## Ông Ngô Đức Dũng – Thành viên Hội đồng Quản trị

**Năm sinh:** 25/12/1960

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư chuyên ngành Điện công nghiệp

**Quá trình công tác:**

- Từ 1994 – 07/2000: Trưởng phòng Kỹ thuật điện Xí nghiệp Mặt hàng mới thuộc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam.
- Từ 07/2000 – 01/2008: Phó Giám đốc KT - CĐL Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1.
- Từ 04/2007 – 04/2010: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy sản số 1.
- Từ 01/2008 – 08/2011: Phó Tổng Giám đốc KT - CĐL Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1.
- Từ 05/2010 – 04/2015: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy sản số 1.
- Từ 09/2011 – 03/10/2013: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản số 1.
- Từ 11/2013 – 08/2014: Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1.
- Từ 08/2014 – 05/2016: Cố vấn Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1.
- Từ 04/2015 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2017:**

- Sở hữu cá nhân: 285.703 Cổ phần phổ thông (chiếm 1,52% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: 1.877.113 Cổ phần phổ thông (chiếm 10% vốn điều lệ).



## Ông Võ Minh Khang – Thành viên Hội đồng Quản trị

**Năm sinh:** 02/10/1976

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân chuyên ngành Công nghệ chế biến thủy sản

### Quá trình công tác:

- Từ 1999 – 2001: Nhân viên KCS Công ty Thuốc lá Bến Thành.
- Từ 2001 – 2003: Nhân viên KCS Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1.
- Từ 2004 – 2010: Quản đốc Phân xưởng 2 Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1.
- Từ 2010 – 2011: Phó Giám đốc Sản xuất Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1.
- Từ 2012 – 2013: Trưởng Ban điều hành Sản xuất Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1.
- Từ 2013 – 2014: Giám đốc Quản lý Sản xuất Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.
- Từ 2013 – 2014: Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Hùng Hậu.
- Từ 2014 – 2015: Giám đốc Sản xuất Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1.
- Từ 2015 – 2016: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản Hùng Hậu.
- Từ 09/2016 – 03/05/2017: Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).
- Từ 31/12/2016 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).

### Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2017:

- Sở hữu cá nhân: 3.429 Cổ phần phổ thông (chiếm 0,02% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: Không có.



## Ông Tôn Thất Diên Khoa – Thành viên Hội đồng Quản trị

**Năm sinh:** 07/06/1974

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ kinh tế

**Quá trình công tác:**

- Từ 08/1995 – 10/1999: Nhân viên Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam, TP. HCM.
- Từ 11/1999 – 11/2000: Kiểm soát viên Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam, TP. HCM.
- Từ 12/2000 – 04/2004: Phó phòng Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam, TP. HCM.
- Từ 05/2004 – 06/2006: Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh ngoại tệ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam, TP. HCM.
- Từ 07/2006 – Nay: Giám đốc Đầu tư tài chính – Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam, TP. HCM.
- Từ 03/2008 – Nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Vinaconex – ITC.
- Từ 05/2010 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2017:**

- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần phổ thông (chiếm 0% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: Không có.





## Bà Đinh Thị Bích Hà – Thành viên Hội đồng Quản trị

**Năm sinh:** 01/12/1986

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác:**

- Từ 08/2008 – 07/2009: Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH ĐT Hoàn Châu.
- Từ 08/2009 – 05/2010: Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH Hùng Cá.
- Từ 05/2010 – 11/2012: Trưởng phòng Mua hàng Công ty TNHH Hùng Cá.
- Từ 11/2010 – 2012: Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Kim.
- Từ 04/2012 – 6/2015: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1.
- Từ 04/2013 – 01/2014: Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1.
- Từ 01/2014 – 21/07/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).
- Từ 06/2015 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2017:**

- Sở hữu cá nhân: 413.616 Cổ phần (chiếm 2,20% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: Không có.



## Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Thành viên Hội đồng Quản trị

**Năm sinh:** 07/10/1980

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Báo chí

### Quá trình công tác:

- Từ 2003 – 2004: Làm việc tại Báo Vietnamnet.
- Từ 2004 – 2008: Phó phòng Hành chính Nhân sự tại Công ty TNHH Xây dựng Trường Giang.
- Từ 2009 – 12/2010: Làm việc tại Công ty TNHH Hùng Cá.
- Từ 12/2010 – 12/2011: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự tại Công ty TNHH Hùng Cá.
- Từ 01/2012 – 07/2013: Trưởng phòng Nhân sự tại Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.
- Từ 11/2012 – Nay: Thành viên HĐQT tại Trường Đại học Văn Hiến.
- Từ 07/2013 – Nay: Chánh Văn phòng HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.
- Từ 10/2016 – Nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.
- Từ 04/2015 – 26/09/2017: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).
- Từ 26/09/2017 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).

### Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2017:

- Sở hữu cá nhân: 34.718 Cổ phần (chiếm 0,18% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: Không có.

### THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Thanh Hương	Tổng Giám đốc	Đã bổ nhiệm theo nội dung NQ số 14 ngày 02/10/2017
2	Dư Thiện Minh Trang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm theo nội dung NQ số 03 ngày 03/05/2017
3	Ngô Văn Thế	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm theo nội dung NQ số 04 ngày 03/05/2017
4	Nguyễn Minh Hoàng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm theo nội dung NQ số 03 ngày 03/05/2017







## Ông Trần Thanh Hương – Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 27/09/1972

**Trình độ chuyên môn:** Trung cấp chuyên ngành Cơ khí ô tô; Cử nhân chuyên ngành Quản trị Kinh doanh.

**Quá trình công tác:**

- Từ 02/1992 – 09/1995: Công nhân kỹ thuật Công ty Công trình thủy, Chi nhánh TP.HCM.
- Từ 09/1995 – 04/1999: Học đại học, Khoa Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Văn Lang.
- Từ 05/1999 – 12/2001: Nhân viên - Phó phòng - Trưởng phòng HCNS Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Hàng tiêu dùng Bình Tân (Bitas).
- Từ 01/2002 – 12/2005: Trưởng phòng HCNS - Giám đốc HCNS Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Toàn Mỹ, Giám đốc Công ty TNHH SX - TM Toàn Mỹ - Hà Nội.
- Từ 01/2006 – 12/2006: Trưởng phòng Tổ chức Chính trị - Lao động tiền lương Công ty Viễn thông Quân đội Viettel Mobile.
- Từ 01/2007 – 12/2007: Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH Đất Quảng (Datkeys).
- Từ 01/2008 – 12/2009: Giám đốc Công ty TNHH Misawa.
- Từ 01/2010 – 03/2013: Giám đốc HC - NS Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tân Bình.
- Từ 04/2013 – 07/2016: Phó Giám đốc HCNS - Giám đốc HCNS Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.
- Từ 08/2016 – 03/05/2017: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu.
- Từ 03/2017 – 03/05/2017: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phân phối Hùng Hậu.
- Từ 03/05/2017 – 02/10/2017: Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty CP Thủy sản Số 1).
- Từ 02/10/2017 – Nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty CP Thủy sản Số 1).

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2017:**

- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần phổ thông (chiếm 0% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: Không có.



## Ông Ngô Văn Thế – Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 1976

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Quản lý công nghiệp – Đại học Bách Khoa

**Quá trình công tác:**

- Từ 2001 – 2006: Công tác tại Phòng Kinh doanh Công ty TNHH Thiên Hoà.
- Từ 01/2017 - 07/2007: Công tác tại Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần NTACO.
- Từ 08/2007 - 05/2014: Công tác tại Phòng Kế hoạch Sản xuất Công ty TNHH Hùng Cá.
- Từ 06/2014 – 10/2014: Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy sản Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Docifish).
- Từ 10/2014 – 01/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Docifish).
- Từ 01/2015 – 06/2016: Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).
- Từ 06/2016 – 11/2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).
- Từ 11/2016 – 03/05/2017: Giám đốc Công ty TNHH Ngư nghiệp Hùng Hậu.
- Từ 03/05/2017 – Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2017:**

- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần phổ thông (chiếm 0% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: Không có.



## Bà Dư Thiện Minh Trang – Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 03/04/1984

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế

**Quá trình công tác:**

- Từ 05/2010 - 12/2012: Nhân viên Kế toán Công ty TNHH Hùng Cá.
- Từ 12/2012 - 04/2014: Nhân viên tính giá Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1.
- Từ 02/2014 - 05/2014: Nhân viên Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1.
- Từ 06/2014 - 03/05/2017: Kế Toán Trưởng Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).
- Từ 03/05/2017 - Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2017:**

- Sở hữu cá nhân: 493.661 Cổ phần phổ thông (chiếm 2,63% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: Không có.





## Ông Nguyễn Minh Hoàng – Kế toán trưởng

**Năm sinh:** 14/11/1980

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán Kiểm toán

**Quá trình công tác:**

- Từ 09/2002 – 03/2010: Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học (AISC).
- Từ 04/2010 – 02/2015: Phó phòng Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong.
- Từ 03/2015 – 06/2016: Chuyên viên Kế toán Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.
- Từ 07/2016 – 03/05/2017: Trưởng Bộ phận Kế toán Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu
- Từ 03/05/2017 – Nay: Kế Toán Trưởng Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2017:**

- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần phổ thông (chiếm 0% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: Không có.

## THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ/Liên quan	Ghi chú
1	Huỳnh Thanh	Trưởng ban	
2	Huỳnh Minh Tâm	Thành viên	
3	Đình Thị Bảo Yến	Thành viên	





## Bà Huỳnh Thanh – Trưởng Ban kiểm soát

**Năm sinh:** 11/11/1978

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán

**Quá trình công tác:**

- Từ 2001 – 12/2005: Kế toán trưởng Công ty TNHH TM Mỹ Anh.
- Từ 01/2006 - 05/2011: Quản lý nhóm Cty TNHH Tư vấn Kiểm toán A&C.
- Từ 06/2012 – 10/2017: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.
- Từ 04/2014 – Nay: Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1).
- Từ 10/2017– Nay: Phó Giám đốc Kiểm soát và Tuân thủ Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2017:**

- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần phổ thông (chiếm 0% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: Không có.



## Ông Huỳnh Minh Tâm – Thành viên Ban kiểm soát

**Năm sinh:** 16/07/1982

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân chuyên ngành Kế toán; Cử nhân chuyên ngành Luật kinh doanh.

**Quá trình công tác:**

- Từ 01/2001 – 12/2005: Sống và làm việc tại địa phương.
- Từ 01/2006 – 02/2009: Học tại Trường Đại học Trà Vinh.
- Từ 03/2009 – 08/2009: Kế toán tại Công ty TNHH Xây dựng Vạn Thành.
- Từ 09/2009 – 05/2012: Kế toán tại Công ty TNHH KT và TV Thuế Chiến Thuật.
- Từ 06/2012 – 12/2013: Kế toán tại Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.
- Từ 01/2014 – 06/2014: Kế toán tại Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1.
- Từ 04/2015 – Nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy sản số 1).
- Từ 01/2016 – 07/2016: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.
- Từ 08/2016 – 04/2017: Trưởng phòng kinh doanh bán buôn Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu.
- Từ 04/2017 – 12/2017: Kế toán trưởng Công ty TNHH Phân phối Hùng Hậu.
- Từ 12/2017 – Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu.

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2017:**

- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần phổ thông (chiếm 0% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: Không có.





### **Bà Đinh Thị Bảo Yến – Thành viên Ban kiểm soát**

**Năm sinh:** 17/01/1990

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán

**Quá trình công tác:**

- Từ 2008 – 2012: Học tại Trường Đại học Dân lập Văn Lang.
- Từ 07/2012 – 09/2013: Nhân viên Kế toán Công ty TNHH Dịch vụ Hùng Hậu.
- Từ 09/2013 – Nay: Kế toán tại Công ty CP Phát triển Hùng Hậu.
- Từ 04/2015 – Nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty CP Thủy sản Số 1).

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2017:**

- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần phổ thông (chiếm 0% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: Không có.

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ngô Văn Thế	Phó Tổng Giám đốc		16/11/2016
2	Ngô Văn Thế	Phó Tổng Giám đốc	3/05/2017	
3	Trần Văn Thắng	Phó Tổng Giám đốc	16/11/2016	
4	Trần Văn Thắng	Phó Tổng Giám đốc		21/07/2017
5	Trần Đức Dũng	Thành viên HĐQT		21/12/2016
6	Võ Minh Khang	Thành viên HĐQT	21/12/2016	
7	Võ Minh Khang	Phó Tổng Giám đốc Thường trực		3/05/2017
8	Dư Thiện Minh Trang	Kế toán trưởng		3/05/2017
9	Dư Thiện Minh Trang	Phó Tổng Giám đốc	3/05/2017	
10	Nguyễn Minh Hoàng	Kế toán trưởng	3/05/2017	
11	Trần Thanh Hương	Phó Tổng Giám đốc Thường trực	3/05/2017	
12	Đinh Thị Bích Hà	Phó Tổng Giám đốc		21/07/2017
13	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT		26/09/2017
14	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐQT	26/09/2017	
15	Tử Thanh Phụng	Phó Chủ tịch HĐQT	26/09/2017	

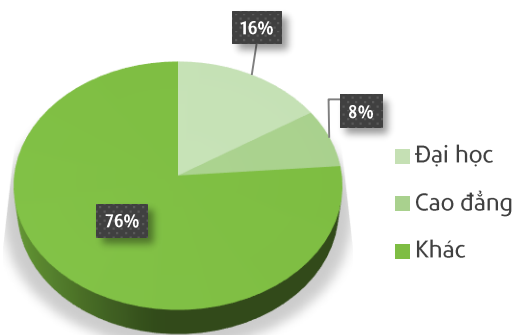
## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Tổng số lao động: 430 người

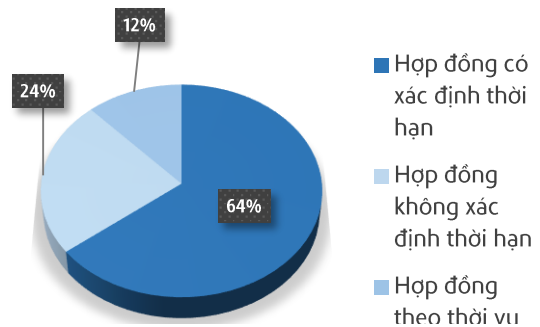
Trong đó:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>430</b>	<b>100%</b>
1	Trên Đại học	1	0%
2	Đại học	69	16%
3	Cao đẳng	33	8%
4	Khác	327	76%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>430</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	277	64%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	102	24%
3	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	51	12%

Theo trình độ



Theo tính chất hợp đồng lao động

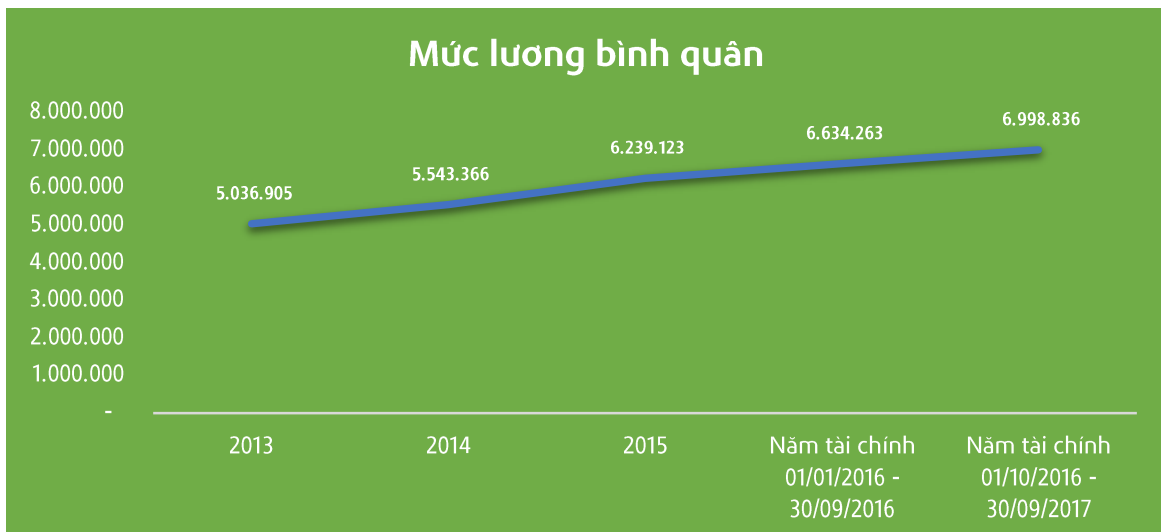


## THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM



Đơn vị tính: Đồng/Tháng/Người

STT	Năm	Mức lương bình quân
1	2013	5.036.905
2	2014	5.543.366
3	2015	6.239.123
4	Năm tài chính 01/01/2016 - 30/09/2016	6.634.263
5	Năm tài chính 01/10/2016 - 30/09/2017	6.998.836





## Về đào tạo

Hoạt động trong ngành chế biến và xuất khẩu thủy, hải sản do vậy chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn là yếu tố cốt lõi tạo nên giá trị của một doanh nghiệp, hiểu được tầm quan trọng của vấn đề này, Công ty luôn chú trọng việc nâng cao chất lượng từng sản phẩm làm ra. Một trong những yếu tố tạo nên giá trị từng sản phẩm của Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu chính là trình độ chuyên môn của từng cán bộ tham gia vào quy trình làm ra sản phẩm đó. Nhằm nâng cao tay nghề cho người lao động, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng, kỹ thuật và các lớp bồi dưỡng kiến thức về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Mỗi người lao động trong Công ty đều hiểu rõ được tầm quan trọng của việc đảm bảo chất lượng trong từng sản phẩm thì Công ty mới có đủ khả năng phát triển và mở rộng ra thị trường bên ngoài. Bên cạnh đó, Công ty cũng cử người tham gia các khóa học ngắn hạn về cập nhật kiến thức thuế, tiền lương, quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng, v.v...



## CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

### Chính sách phúc lợi

Công ty luôn tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên với những chế độ đãi ngộ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty luôn duy trì chính sách thưởng đột xuất, chính sách thưởng hàng kỳ cho cá nhân và tập thể căn cứ vào những thành tích nỗ lực hoàn thành công việc, năng suất lao động cao, thực hành tiết kiệm và các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chất lượng, phương pháp tổ chức sản xuất. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các buổi sinh nhật cho Ban Tổng giám đốc Công ty nhằm tạo sự gắn kết giữa Ban điều hành và các cán bộ công nhân viên.



### Môi trường công việc

Với mục tiêu thiết lập một môi trường làm việc vừa hiện đại vừa năng động, đồng thời tạo mối quan hệ gắn kết với cá nhân, Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng tạo ra môi trường thân thiện, cởi mở giữa Ban quản lý và người lao động, tạo điều kiện cho từng cá nhân phát huy tối đa khả năng vốn có của bản thân. Những đóng góp, chia sẻ và cống hiến luôn được ghi nhận và đánh giá kịp thời. Trong năm, Công ty đã tổ chức sửa chữa và nâng cấp các phòng nghỉ giữa ca cho công nhân nhằm tạo sự thoải mái, tái tạo sức lao động.



## Chính sách lương

### Đối với khối **Gián tiếp** **hưởng lương 3P**

- ✓ Lương P1: Lương theo vị trí công việc.
- ✓ Lương P2: Lương theo năng lực.
- ✓ Lương P3: Thưởng kết quả hoàn thành mục tiêu công việc khi Công ty đạt mục tiêu kinh doanh (lợi nhuận), chiếm 5% tổng lương 3P, cụ thể:
  - Đạt dưới 70% mục tiêu kinh doanh: Không được hưởng lương P3;
  - Đạt từ 70%-80% mục tiêu kinh doanh: Hưởng 50% lương P3;
  - Đạt từ 80%-90% mục tiêu kinh doanh: Hưởng 75% lương P3;
  - Đạt từ 90%-100% mục tiêu kinh doanh: Hưởng 100% lương P3;
  - Đạt trên 100% mục tiêu kinh doanh: Hưởng 100% lương P3 + Bonus.

## Bộ phận kinh doanh

- ✓ Hưởng lương Cố định + Thưởng doanh số .
- ✓ Tiền thưởng doanh số (Quý) = Doanh thu thực hiện x 0,1%).

### Đối với khối **trực tiếp** **sản xuất hưởng lương** **sản phẩm**

- ✓ Hưởng lương trên cơ sở sản lượng sản xuất được, làm bao nhiêu thì hưởng bấy nhiêu.

## Chính sách lương thưởng 2017 - 2018

Tiếp tục phát huy chính sách lương, thưởng của năm trước đồng thời xem xét điều chỉnh chính sách lương 3P cho CBNV bình quân tăng 20%. Đối với chế độ đãi ngộ, Công ty luôn thực hiện tốt và đầy đủ các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật. Định kỳ cho cán bộ nhân viên khám sức khỏe, tổ chức đi nghỉ mát, duy trì các hoạt động đoàn thể, tổ chức bữa ăn cho cán bộ công nhân viên luôn đảm bảo "Đủ lượng, đủ chất và an toàn vệ sinh thực phẩm.

## Thưởng

- ✓ Thưởng bằng 50% tổng số tiền lương 01 tháng (bình quân) nếu hoàn thành 70% kế hoạch mục tiêu và hiệu quả tài chính đạt trên 65% kế hoạch ngân sách.
- ✓ Thưởng bằng tổng số tiền lương 01 tháng (bình quân) nếu hoàn thành 85% kế hoạch mục tiêu và hiệu quả tài chính đạt trên 75% kế hoạch ngân sách.
- ✓ Thưởng bằng tổng số tiền lương 1,5 tháng lương (bình quân) nếu hoàn thành 95% kế hoạch mục tiêu và hiệu quả tài chính đạt trên 85% kế hoạch ngân sách.
- ✓ Thưởng bằng 15% lợi nhuận sau thuế nhưng không thấp hơn 3 tháng lương (bình quân) nếu hoàn thành 100% kế hoạch mục tiêu và hiệu quả tài chính đạt 95% kế hoạch ngân sách.
- ✓ Thưởng vượt kế hoạch theo quy chế khen thưởng 7:3 (cho phần vượt) của HHH nếu hoàn thành trên 100% mục tiêu và hiệu quả tài chính vượt trên 100% kế hoạch ngân sách.





## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM 2017

Tên tài sản	Nguyên giá
<b>1. Nhà xưởng sản xuất:</b>	<b>99.676.455</b>
Hầm đông gió	99.676.455
<b>2. Nhà văn phòng và các vật kiến trúc khác</b>	<b>14.322.795.224</b>
Tòa nhà 736 - 738 Điện Biên Phủ	14.322.795.224
<b>3. Máy móc thiết bị:</b>	<b>2.033.452.000</b>
Máy cắt sợi khoai tây	185.000.000
Máy làm lạnh nước Hitachi 120HP	205.000.000
Hệ thống PCCC	554.402.000
Hệ thống đèn led chiếu sáng Nhà máy 1	561.750.000
Hệ thống đèn led chiếu sáng Nhà máy 5	474.300.000
Cân sấy ẩm	53.000.000
<b>4. Quyền sử dụng đất:</b>	<b>55.756.100.276</b>
Quyền sử dụng đất 736 - 738 Điện Biên Phủ	55.756.100.276
<b>Tổng cộng</b>	<b>72.212.023.955</b>

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM 2017

Tên tài sản	Nguyên giá
Hệ thống dây chuyền cấp đông	15.028.966.622
Trạm biến áp 3 pha	1.850.201.281
<b>Tổng cộng</b>	<b>16.879.167.903</b>

## XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG NĂM 2017

Tên công trình	Giá trị đã hoàn thành
Xây dựng, cải tạo nhà máy Lai Vung - Đồng Tháp	1.808.786.982
Xây dựng tòa nhà HHA OFFICE	1.291.615.056
Xây dựng công trình nhà máy 2 Tân Phú Trung	210.981.818
Xây dựng kho lạnh tại Sa Đéc - Đồng Tháp	72.135.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.383.518.856</b>

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính
1	CÔNG TY TNHH NGU NGHIỆP HÙNG HẬU	Khu C, KCN Sa Đéc, P. Tân Quy Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
2	CÔNG TY TNHH NHA MẦN	Khu C, KCN Sa Đéc, P. Tân Quy Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự
3	CÔNG TY TNHH RAU QUẢ HÙNG HẬU	Số 45, Quốc lộ 54, Ấp Tân Bình, Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung, Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản rau quả
4	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HÙNG HẬU	Lô C3-1, Đường D2 và Đường N7, KCN Tân Phú Trung, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất mì ống, mì sợi và các sản phẩm tương tự,...

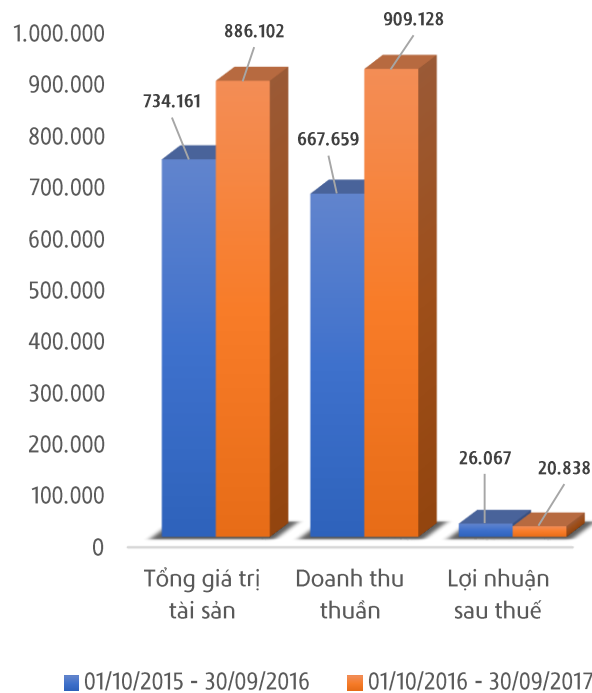




## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chi tiêu	ĐVT	01/10/2015 - 30/09/2016	01/10/2016 - 30/09/2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	734.161	886.102	20,70%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	667.659	909.128	36,17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	28.905	21.709	-24,90%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	2.967	3.876	30,64%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	31.872	25.585	-19,73%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	26.067	20.838	-20,06%
Tổng giá trị chi trả cổ tức	Triệu đồng	12.545	18.780	49,70%

Trong năm tài chính 2017, doanh thu của Công ty đạt 909 tỷ đồng, tăng 36,17% so với năm 2016, tuy nhiên do giá nguyên liệu đầu vào như cá tra trong năm biến động tăng mạnh đã làm tăng chi phí giá vốn đồng thời chi phí lãi vay lớn đã làm lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chỉ đạt 21 tỷ đồng, giảm 24,90% so với cùng kỳ năm 2016. Điều này cũng kéo theo lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 20,8 tỷ đồng, giảm 20,06% so với năm trước



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chi tiêu	ĐVT	9 tháng năm 2016	Năm 2017
<b>Chi tiêu về khả năng thanh toán</b>			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,08	1,07
• Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,55	0,59
<b>Chi tiêu về cơ cấu vốn</b>			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	79,08%	70,03%
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	377,99%	233,71%
<b>Chi tiêu về hiệu suất hoạt động</b>			
• Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	3,33	3,90
• Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,94	1,12
<b>Chi tiêu về khả năng sinh lời</b>			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,61%	2,29%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	9,94%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-	2,57%
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,42%	2,39%



## Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### THÔNG TIN CỔ PHẦN

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Số cổ phần đang lưu hành</b>	<b>18.779.587</b>	
-	Số cổ phần chuyển nhượng tự do	13.290.616	
-	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	5.488.971	Hạn chế chuyển nhượng từ 14/09/2017 – 14/09/2018. Lý do: mua cổ phiếu phân phối không hết của đợt phát hành chào bán ra công chúng.
<b>II</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>1.010</b>	
<b>Tổng số cổ phiếu phát hành</b>		<b>18.780.597</b>	

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 30/09/2017

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	-	-	-
<b>II</b>	<b>Cổ đông nội bộ</b>	<b>1.492.727</b>	<b>14.927.270.000</b>	<b>7,95%</b>
<b>III</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>17.248.784</b>	<b>172.487.840.000</b>	<b>91,84%</b>
1	Cá nhân	8.245.320	82.453.200.000	43,90%
2	Tổ chức	9.003.464	90.034.640.000	47,94%
<b>IV</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>38.076</b>	<b>380.760.000</b>	<b>0,20%</b>
1	Cá nhân	29.155	291.550.000	0,16%
2	Tổ chức	8.921	89.210.000	0,50%
<b>V</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>1.010</b>	<b>10.100.000</b>	<b>0,01%</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>18.780.597</b>	<b>187.805.970.000</b>	<b>100%</b>

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2017, Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Khoản mục	Loại phát hành	
Mệnh giá (ĐVT: đồng)	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	10.000
Giá chào bán (ĐVT: đồng)	Phát hành cổ phiếu để chào bán cổ phiếu ra công chúng	13.000
Số lượng chứng khoán phát hành (ĐVT: cổ phần)	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	627.095
	Phát hành cổ phiếu để chào bán cổ phiếu ra công chúng	7.698.131
Số cổ đông được phân phối (ĐVT: người)	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	371
	Phát hành cổ phiếu để chào bán cổ phiếu ra công chúng	112
Tổng số lượng chứng khoán sau khi phát hành (ĐVT: cổ phần)	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng	18.780.597
Tổng giá trị chứng khoán niêm yết sau khi thay đổi niêm yết (ĐVT: cổ phần)	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng	18.780.597
Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng	20/10/2017
Ngày chính thức giao dịch	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng	7/11/2017

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

- ✓ Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.010 cổ phiếu
- ✓ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

## CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

- ✓ Không có





## CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Năm 2017, Việt Nam đã đẩy mạnh triển khai các hoạt động hợp tác môi trường khu vực Đông Nam Á (ASEAN), thực hiện được nhiều sáng kiến đóng góp tích cực vào các hoạt động này của khu vực. Có thể nói, xu hướng tạo lập một nền kinh tế thân thiện với môi trường đang được rất nhiều quốc gia trên thế giới hướng tới, trong đó có Việt Nam. Hưởng ứng xu thế đó, CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, nguồn tài nguyên thiên nhiên, khí hậu,... xung quanh Công ty và trong khu vực. Bên cạnh đó, hoạt động xuất khẩu các sản phẩm của Công ty sang một số nước như EU, Nhật Bản... đòi hỏi Công ty phải đạt các quy chuẩn về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, đúng quy cách, nghiêm ngặt từ khâu nuôi trồng, sản xuất đến chế biến.



Hoạt động trong lĩnh vực thực phẩm, vệ sinh toàn thực phẩm là điều kiện tiên quyết sống còn trong việc giữ vững lòng tin với người tiêu dùng. Ý thức được những vấn đề như trên, Công ty có những biện pháp để bảo vệ môi trường, hướng đến một doanh nghiệp chất lượng, vừa là một phương pháp giữ vững hình ảnh thương hiệu Công ty trong mắt khách hàng nội địa đến những đối tác nước ngoài:

**Chủ động tìm nguồn nguyên liệu sạch:** vấn đề đầu vào đảm bảo chất lượng luôn là ưu tiên hàng đầu trong quy trình sản xuất của Công ty. Đội ngũ nhân viên có chuyên môn cao về chất lượng nguồn nguyên liệu phụ trách việc kiểm tra, kiểm định từng lô nguyên liệu khi nhập vào quy trình sản xuất. Bên cạnh đó, việc sử dụng nguồn nước trong quá trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ đảm bảo nguồn nước sạch, đạt tiêu chuẩn quy định.

**Đầu tư nhà máy, máy móc hiện đại:** Hiện tại, Công ty có ba nhà máy chế biến thực phẩm – thủy sản được đầu tư trang thiết bị đầy đủ, hiện đại, đúng quy cách. Các máy móc luôn được kiểm tra định kỳ, đầy đủ nhằm đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, việc kiểm tra định kỳ, sửa chữa hỏng hóc cũng là một cách giảm thiểu sử dụng năng lượng không cần thiết, tiết kiệm điện năng, tránh những rủi ro bị ngưng sản xuất khi xảy ra sự cố máy móc ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.

Công ty cũng chú trọng đến công tác đánh giá môi trường xung quanh, cử người có chuyên môn đánh giá các hệ thống xử lý nước thải, báo cáo giám sát môi trường, kiểm soát những tiêu chí môi trường trong những giới hạn quy định. Khuyến khích nhân viên có ý thức bảo vệ môi trường, tái sử dụng nguyên liệu, có những biện pháp tiết kiệm điện, nước một cách hiệu quả.



## CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, nghỉ mát hàng năm cho cán bộ, nhân viên; tuyên dương những cá nhân, phòng ban xuất sắc nhằm động viên tinh thần làm việc của đội ngũ làm việc.

Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động. Thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động cho CBNCV khi đủ thời gian thử việc và được đánh giá đạt yêu cầu; đồng thời tham đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Pháp luật.. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định trong thỏa ước lao động tập thể được cơ quan chức năng thừa nhận. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, xây dựng trang thiết bị hỗ trợ trong quá trình làm việc cho nhân viên.

Đối tượng	Khóa học	Số lượng (Người)	Thời gian (h/người/khóa học)
Công nhân	Đào tạo VSCN & ATP	350	2h
NV BP QA, QC	Đào tạo HACCP	6	4 ngày
NV BP QA	Đào tạo HALA	3	1 ngày
NV.PHCNS, QLCL	Đào tạo BSCI	2	2 ngày
CBNV	Đào tạo sơ cấp cứu	20	3h
Đội PCCC của Cty	Đào tạo nghiệp vụ PCCC	20	1 ngày
Cán bộ quản lý	Đào tạo về 5S	7	3 ngày
Cán bộ Quản lý	Đào tạo chính sách chất lượng tại Nhật Bản	1	10 ngày



## HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân Việt Nam, đã có khá nhiều ý kiến thông qua các cuộc hội thảo hoặc các bài viết đăng tải trên các phương tiện báo chí cùng bàn về khái niệm “Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp”. Đối với Công ty cổ phần Hùng Hậu, trách nhiệm với xã hội là vấn đề luôn được quan tâm và thực hiện một cách thiết thực. Năm qua, với sự khắc nghiệt của thời tiết đặc biệt là Con bão số 10 đã khiến đồng bào miền Trung gặp vô vàn khó khăn về cả vật chất lẫn tinh thần, do vậy trong năm Công ty đã tổ chức các đợt quyên góp để chia sẻ bớt khó khăn với người dân nơi đây. Bên cạnh đó, Công ty phối hợp với một số đơn vị để tổ chức cho các em có hoàn cảnh khó khăn có một cái Tết Trung Thu thật vui vẻ và ấm áp.







### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách,  
quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về  
môi trường và xã hội của Công ty



## TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

Tốc độ tăng trưởng trong ba quý đầu năm 2017 đã có dấu hiệu tích cực hơn năm 2016. Các nền kinh tế lớn trên thế giới đã có cũng có mức tăng trưởng đáng kể, cụ thể như: kinh tế Mỹ tăng trưởng 3% cao nhất trong vòng hai năm qua; kinh tế Trung quốc tăng trưởng 6.5%; Nhật bản tăng trưởng 0.6%; Hơn thế nữa, kinh tế Châu Âu phục hồi tích cực nhờ nới lỏng tiền tệ và nỗ lực tái cơ cấu, xử lý khủng hoảng nợ công; nhiều chỉ số kinh tế tiếp tục cải thiện.

Song song với đó, một số nền kinh tế đang nổi khác tăng trưởng khởi sắc hơn với từng mức độ khác nhau, trong đó Ấn Độ trên 7%; Philippines tăng trưởng 6,5%; Malaysia tăng 5,8%; Thái Lan tăng trưởng cao nhất trong 4 năm trở lại đây với 3,7%,...

Bên cạnh những diễn biến tích cực này, kinh tế thế giới còn chịu nhiều rủi ro đan xen lẫn nhau, trong đó nổi lên là sự tăng trưởng của một số nền kinh tế lớn còn thiếu sự vững chắc, có khả năng giảm tăng trưởng trở lại do thắt chặt tiền tệ, rủi ro tái phát khủng hoảng nợ của EU,... , Bên cạnh đó, sự điều chỉnh về chính sách khó lường của một số nền kinh tế lớn, tiến trình Anh rời EU, căng thẳng leo thang tại bán đảo Triều Tiên cũng tạo ra nhiều tiềm ẩn rủi ro gây bất ổn kinh tế - tài chính toàn cầu.



## TÌNH HÌNH KINH TẾ TRONG NƯỚC

Tốc độ tăng trưởng trong 03 quý đầu năm 2017 đạt 6,4%, các khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đều có sự tăng trưởng, tuy nhiên mức tăng trưởng trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là thấp nhất. Trong đó, về cơ cấu nền kinh tế trong 03 quý đầu năm 2017, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm so với cùng kỳ 2016.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng năm 2017 tăng 3,79% so với bình quân cùng kỳ năm 2016, các mặt hàng thiết yếu như nhiên liệu, chất đốt, sắt thép,... tăng giá trở lại trong 09 tháng đầu năm 2017 làm chỉ số giá xuất, nhập khẩu tăng so với cùng kỳ năm trước (riêng chỉ số giá nhóm thực phẩm giảm 2,32% so với cùng kỳ năm trước). Lãi suất cho vay giảm, tín dụng tiếp tục đà tăng trưởng tốt.

Ngành nông nghiệp nói chung và thủy sản nói riêng gặp nhiều khó khăn do biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn kéo dài, sự cố môi trường, bão, lũ lụt đã liên tiếp xảy ra tại các tỉnh miền Trung đã gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và các doanh nghiệp (năm 2017 Việt Nam phải hứng chịu 16 cơn bão, thiệt hại nặng nề).

Xuất khẩu cá tra giảm sút, thiếu hàng, nguyên nhân là nguồn cá tra nguyên liệu bị thiếu hụt khoảng hơn 50% từ cuối năm 2016 đến nay. Đây là hiện tượng chưa từng xảy ra trong 20 năm qua với con cá tra “xuất khẩu” của Việt Nam.

Hơn thế nữa, thị trường Trung Quốc thiếu hụt nguồn hàng dẫn tới nhập khẩu thanh toán ngay, thậm chí trả tiền trước để có nguyên vật liệu. Nhiều khả năng, Chính phủ Trung Quốc bỏ thuế GTGT (13%) để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà nhập khẩu nước này có cơ hội tăng giá mua nguyên liệu,... nhằm tăng sức cạnh tranh đồng thời gây nhiều khó khăn về nguồn nguyên vật liệu cho các nhà máy sản xuất của Việt Nam.

Về nguồn nhân công lao động sản xuất, hiện tại đang bị thiếu hụt và vẫn chưa tuyển dụng đầy đủ, kịp thời nguồn lao động trực tiếp cho các nhà máy ở Củ Chi và Sa Đéc.

Trước những thuận lợi, khó khăn trên, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực chủ động trong điều hành, linh hoạt với những giải pháp hợp lý từng bước, giải quyết các khó khăn trong kinh doanh, tận dụng cơ hội thị trường, cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đoàn kết phấn đấu thực hiện các mục tiêu nghị quyết đã đề ra.



## TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2017	% tăng/giảm
	01/10/2015 - 30/09/2016	01/10/2016 - 30/09/2017	01/10/2016 - 30/09/2017	
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	667.659.590.079	909.128.378.286	1.149.000.000.000	36%
2. Giá vốn hàng bán	598.174.681.769	828.267.485.995		38%
3. Lợi nhuận gộp bán hàng & cung cấp dịch vụ	69.484.908.310	80.860.892.291		16%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	3.318.528.959	13.639.957.936		311%
5. Chi phí tài chính	20.610.332.487	38.869.580.446		89%
6. Chi phí bán hàng	10.080.006.871	19.435.269.881		93%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.207.512.111	14.487.160.909		10%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28.905.585.800	21.708.838.991		-25%
9. Lợi nhuận khác	2.966.782.587	3.876.447.320		31%
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.872.368.387	25.585.286.311	51.000.000.000	-20%
11. Thuế TNDN	5.805.534.820	4.747.136.750		-18%
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.066.833.567	20.838.149.561		-20%
13. Cổ tức (%/năm)		10%*	17%	

\*: Đề xuất chia cổ tức năm 2017 là 10% theo vốn điều lệ mới là 187.805.970.000đ (tương đương 106% so với kế hoạch) trong đó 5% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt.





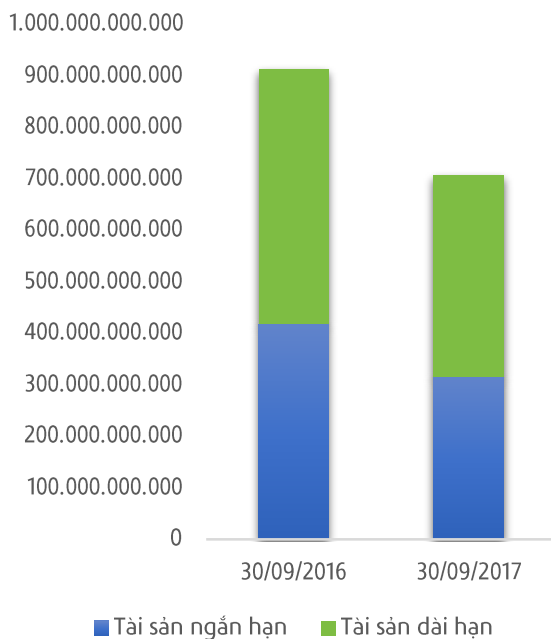
Tình hình tài chính

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	30/09/2016	Tỷ trọng	30/09/2017	Tỷ trọng	% tăng giảm 2017/2016
Tài sản ngắn hạn	418.237.301.823	56,97%	494.688.955.588	55,83%	18,28%
Tài sản dài hạn	315.923.581.817	43,03%	391.412.750.350	44,17%	23,89%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>734.160.883.640</b>	<b>100,00%</b>	<b>886.101.705.938</b>	<b>100,00%</b>	<b>20,70%</b>

Tình hình tài sản



Tài sản ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 30/09/2017 đạt 494,69 tỷ đồng, tăng 18,28% so với cùng kỳ năm trước. Tài sản ngắn hạn chủ yếu là các khoản phải thu từ khách hàng và hàng tồn kho, trong đó khoản phải thu chủ yếu từ khách hàng trong nước với tổng giá trị là 204, 3 tỷ đồng. Nguyên nhân là do Công ty tiếp tục nới lỏng chính sách tín dụng giúp các đối tác có nhiều thời gian để thanh toán các khoản phải trả cho Công ty, từ đó tạo mối quan hệ lâu dài với các đối tác trong nước. Hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm tài chính đạt 219,7 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là thành phẩm (đạt 200 tỷ đồng) mà Công ty chuẩn bị cho nhu cầu gia tăng vào các tháng cuối năm 2017. Với tốc độ vòng quay hàng tồn kho khoảng 90 ngày rất phù hợp với các phương cách bảo quản kèm theo chiến lược kiểm soát hàng tồn kho của Công ty, đảm bảo đủ nguồn cung ra thị trường với chất lượng sản phẩm đúng yêu cầu.

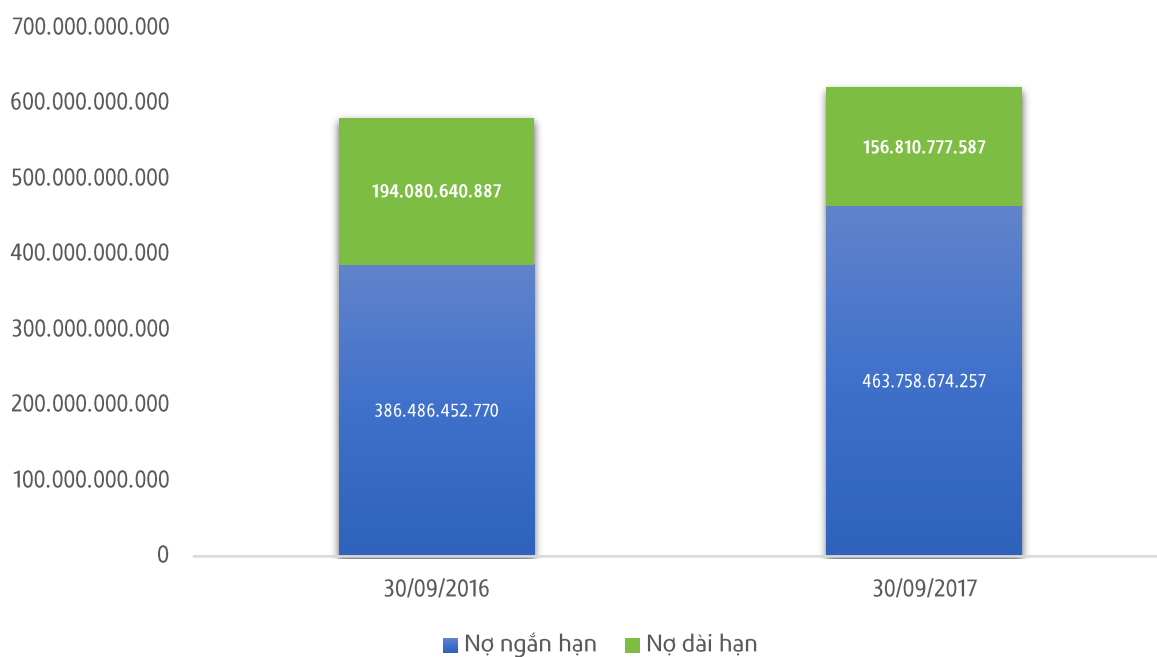
Tài sản dài hạn của Công ty tại thời điểm cuối năm tài chính 2017 đạt 391,41 tỷ đồng, tăng 23,89% so với cùng kỳ năm 2016. Tài sản dài hạn trong năm tăng là do Công ty đã đầu tư văn phòng Công ty tại tòa nhà 736 – 738 Điện Biên Phủ, phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh phục vụ cho hoạt động của các bộ phận văn phòng trong Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng trang bị thêm một số máy móc như máy cắt sợi khoai tây, hệ thống đèn led chiếu sáng Nhà máy 1 và Nhà máy 5, hệ thống PCCC....nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn thuê tài sản tài chính là hệ thống dây chuyền cấp đông, xây dựng kho lạnh 2.000 tấn tại Sa Đéc - Đồng Tháp và cải tạo một số nhà máy nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động của Công ty.

## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	30/09/2016	Tỷ trọng	30/09/2017	Tỷ trọng	% tăng giảm 2017/2016
Nợ ngắn hạn	386.486.452.770	66,57%	463.758.674.257	74,73%	19,99%
Nợ dài hạn	194.080.640.887	33,43%	156.810.777.587	25,27%	-19,20%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>580.567.093.657</b>	<b>100,00%</b>	<b>620.569.451.844</b>	<b>100,00%</b>	<b>6,89%</b>

### Tình hình nợ phải trả



Tổng nợ phải trả năm tài chính 2017 là 620,56 tỷ đồng tăng 6,89% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên về cơ cấu nợ phải trả, nợ ngắn hạn chiếm 74,73% tương đương 463,76 tỷ đồng, chủ yếu tập trung ở các khoản nợ vay tài chính ngắn hạn (302,5 tỷ đồng) và phải trả người bán ngắn hạn (110,8 tỷ đồng). Nợ dài hạn tập trung chủ yếu là các khoản vay với các ngân hàng và các công ty tài chính (134,9 tỷ đồng). Đối với các khoản công nợ trên, Công ty luôn đảm bảo thanh toán đúng hạn với các tổ chức tín dụng và các đối tác, nhằm tạo mối quan hệ hợp tác lâu dài qua đó thể hiện uy tín của Công ty về việc trả các khoản nợ đến hạn.



## Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

### CÔNG TÁC SẢN XUẤT

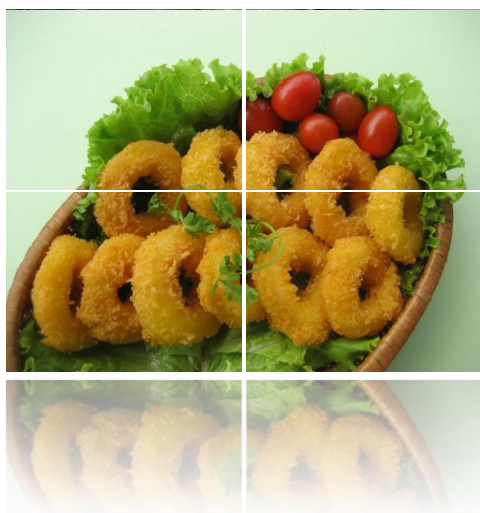
- ✓ Công ty liên tục duy trì và nâng cao hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng ISO, BRC, HALA, HACCP, ... nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường về chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng.
- ✓ Chất lượng sản phẩm là tiêu chí hàng đầu mà Công ty đặc biệt quan tâm. Vì thế, các sản phẩm đều được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm cuối cùng trước khi xuất xưởng; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát và nhắc nhở người lao động thực hiện đúng những quy định trong sản xuất. Tất cả công nhân viên trực tiếp sản xuất đều được kiểm tra, khám sức khỏe định kỳ hàng năm theo quy định ngành.
- ✓ Để khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động, Công ty đã tăng cường cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư vào máy móc thiết bị duy trì và ổn định sản lượng sản xuất hàng giá trị gia tăng.
- ✓ Cải tạo mở rộng khu sản xuất hàng tẩm bột và lắp đặt bổ sung thêm tủ đông nhằm tăng năng lực sản xuất;
- ✓ Đầu tư khuôn bóp tôm mới cải thiện được vấn đề tôm gãy góp phần làm giảm định mức tiêu hao nguyên liệu.
- ✓ Đầu tư máy quay sợi khoai tây, máy chẻ tôm vào dây chuyền sản xuất thay thế nhân công lao động, rút ngắn thời gia lao động.
- ✓ Nghiên cứu và ứng dụng thành công công nghệ xử lý vỏ sò của sản phẩm sò điệp farci. Tiết kiệm 95% công lao động tại công đoạn này.





## CÔNG TÁC SẢN XUẤT (TIẾP THEO)

- ✓ Nghiên cứu và ứng dụng thành công công nghệ xử lý vỏ sò của sản phẩm sò điệp farci. Tiết kiệm 95% công lao động tại công đoạn này.
- ✓ Cải tiến, những công đoạn sản xuất trước đây làm bằng tay nay chuyển sang dùng máy góp phần rút ngắn thời gian sản xuất và tiết kiệm chi phí.
- ✓ Sắp xếp, bố trí máy móc thiết bị phục vụ sản xuất hợp lý và ca làm việc phù hợp để tăng năng suất lao động, khai thác tối đa công suất của máy móc thiết bị.
- ✓ Linh hoạt trong việc xây dựng và áp dụng đơn giá sản xuất phù hợp nhằm tạo động lực làm việc, phát huy năng lực làm việc của công nhân.
- ✓ Chuyển giao kỹ thuật sản xuất hàng hàng GTGT tại nhà máy Ngư Nghiệp Hưng Hậu (HAF), đào tạo, luân chuyển cán bộ quản lý, công nhân lành nghề nhằm đa dạng hóa năng lực sản xuất và sản phẩm của nhà máy.
- ✓ Triển khai quản lý sản xuất ở các Nhà máy Ngư Nghiệp Hưng Hậu và Rau Quả Hưng Hậu, phối hợp luân chuyển nguyên liệu nhằm đáp ứng tối đa sản lượng cho các đơn hàng.
- ✓ Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện các quy trình sản xuất để công nhân mới hiểu biết, nắm bắt, nâng cao ý thức, kỷ luật về vệ sinh công nghiệp trong dây chuyền chế biến
- ✓ Hoạt động sản xuất tại phân xưởng ổn định, máy móc thiết bị được bảo trì bảo dưỡng tốt nên không có tình trạng hư hỏng khi đang sản xuất.
- ✓ Lập báo cáo, hồ sơ, biểu mẫu, phiếu kiểm nghiệm theo yêu cầu của khách hàng và theo nhu cầu của thị trường (Xuất khẩu và Nội địa).
- ✓ Kiến nghị cải tiến quy cách, nhãn mác bao bì cho phù hợp với điều kiện bảo quản.
- ✓ Thay thế toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng bằng bóng đèn led đã góp phần tiết kiệm 60% điện năng chiếu sáng.
- ✓ Cải tạo nâng cấp mới hệ thống điều hòa, đảm bảo nhiệt độ khu vực sản xuất 20 - 23C.



### CÔNG TÁC KINH DOANH

- ✓ Đội ngũ Sales được phân bổ chỉ tiêu, chăm sóc khách hàng chu đáo, luôn đáp ứng nhanh nhu cầu khách hàng.
- ✓ Áp dụng phần mềm CRM quản lý khách hàng, cập nhật thông tin các giao dịch thường xuyên với khách hàng.
- ✓ Tiếp tục xây dựng, duy trì hệ thống quảng bá thương hiệu và tiếp cận thị trường thế giới thông qua các website.
- ✓ Xây dựng lại các chính sách bán hàng; định biên nhân sự, chế độ lương thưởng cho sales nhằm kích thích bán hàng.
- ✓ Thường xuyên khảo sát, tìm hiểu thị trường, tích cực khai thác thêm khách hàng và thị trường mới. Trong năm 2017 đã phát triển bán hàng được 21 khách hàng mới và 2 thị trường mới.
- ✓ Kết hợp đơn vị Công ty Phân phối Hùng Hậu mở rộng thị trường nội địa, phát triển mạng lưới rộng trên toàn quốc, trong đó có chuỗi siêu thị và hệ thống đại lý vùng miền.
- ✓ Phát triển, đẩy mạnh thêm hàng nguyên liệu nhập khẩu, đối với tôm, nhằm tìm nguồn cung cấp với giá cạnh tranh tốt hơn trong nước.

